

Số: 17141/BTC-CST
V/v hướng dẫn chính sách
thuế TTĐB đối với mặt
hàng xăng.

Hà Nội, ngày 02 tháng 12 năm 2016

Kính gửi: Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Bộ Tài chính nhận được kiến nghị của một số doanh nghiệp đề nghị hướng dẫn về chính sách thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) đối với mặt hàng xăng theo quy định tại Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016. Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Về đối tượng phải kê khai nộp thuế TTĐB khi nhà nhập khẩu bán ra:

Tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế và sửa đổi một số điều tại các Thông tư về thuế quy định giá tính thuế TTĐB được xác định như sau: *Đối với hàng hóa sản xuất trong nước, hàng hóa nhập khẩu là giá do cơ sở sản xuất, cơ sở nhập khẩu bán ra.*

Căn cứ vào hướng dẫn nêu trên, trường hợp cơ sở nhập khẩu mua xăng từ nhà sản xuất trong nước hoặc mua của thương nhân đầu mối khác thì khi bán ra không thuộc đối tượng phải kê khai, tính nộp thuế TTĐB; trường hợp cơ sở nhập khẩu trực tiếp nhập khẩu xăng thì phải kê khai nộp thuế TTĐB trên giá bán ra của cơ sở nhập khẩu.

Cơ sở kinh doanh nhập khẩu phải thực hiện hạch toán riêng và tự xác định nguồn xăng nhập khẩu bán ra trong kỳ theo các phương pháp kế toán để thực hiện kê khai, tính nộp thuế TTĐB theo quy định.

2. Về giá tính thuế TTĐB đối với mặt hàng xăng nhập khẩu bán ra trong nước:

Tại khoản 10 Điều 5 Thông tư số 195/2015/TT-BTC ngày 24/11/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 108/2015/NĐ-CP ngày 28/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt quy định: *Giá tính thuế TTĐB đối với hàng hóa, dịch vụ*

quy định từ khoản 1 đến khoản 9 Điều này bao gồm cả khoản thu thêm tính ngoài giá bán hàng hóa, giá cung ứng dịch vụ (nếu có) mà cơ sở sản xuất kinh doanh được hưởng.

Tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 130/2016/TT-BTC quy định:

“Đối với hàng hóa sản xuất trong nước, hàng hóa nhập khẩu là giá do cơ sở sản xuất, cơ sở nhập khẩu bán ra.

....

Trường hợp hàng hóa chịu thuế tiêu thụ đặc biệt được bán cho các cơ sở kinh doanh thương mại là cơ sở có quan hệ công ty mẹ, công ty con hoặc các công ty con trong cùng công ty mẹ với cơ sở sản xuất, cơ sở nhập khẩu hoặc cơ sở kinh doanh thương mại là cơ sở có mối quan hệ liên kết thì giá bán làm căn cứ xác định giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt không được thấp hơn tỷ lệ 7% so với giá bình quân trong tháng của các cơ sở kinh doanh thương mại mua trực tiếp của cơ sở sản xuất, cơ sở nhập khẩu bán ra.

Trường hợp cơ sở sản xuất, cơ sở nhập khẩu thành lập nhiều cơ sở thương mại trung gian có quan hệ công ty mẹ, công ty con hoặc các công ty con trong cùng công ty mẹ hoặc có mối quan hệ liên kết thì giá bán làm căn cứ xác định giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt không được thấp hơn tỷ lệ 7% so với giá bình quân trong tháng của các cơ sở thương mại này bán cho cơ sở kinh doanh thương mại không có quan hệ công ty mẹ, công ty con, hoặc các công ty con trong cùng công ty mẹ, hoặc có mối quan hệ liên kết với cơ sở sản xuất, cơ sở nhập khẩu. Riêng mặt hàng xe ô tô giá bán bình quân của cơ sở kinh doanh thương mại để so sánh là giá bán xe chưa bao gồm các lựa chọn về trang thiết bị, phụ tùng mà cơ sở kinh doanh thương mại lắp đặt thêm theo yêu cầu của khách hàng.

Cơ sở sản xuất, cơ sở nhập khẩu và cơ sở kinh doanh thương mại có mối quan hệ liên kết theo quy định tại điểm này khi: Một doanh nghiệp nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp ít nhất 20% vốn đầu tư của chủ sở hữu của doanh nghiệp kia.”

Căn cứ vào hướng dẫn nêu trên, đối với mặt hàng xăng do cơ sở nhập khẩu trực tiếp nhập khẩu sau đó bán ra thì giá tính thuế TTĐB khi cơ sở nhập khẩu bán ra được xác định như sau:

- Trường hợp cơ sở nhập khẩu bán xăng cho các thương nhân đầu mối khác, thương nhân phân phối, các Tổng đại lý/đại lý (không có quan hệ công ty mẹ, công ty con, công ty con trong cùng công ty mẹ hoặc có quan hệ liên kết) thì giá làm căn cứ tính thuế TTĐB là giá bán của cơ sở nhập khẩu cho các thương nhân đầu mối, thương nhân phân phối, các Tổng đại lý/đại lý;

- Trường hợp cơ sở nhập khẩu bán xăng cho công ty mẹ, công ty con hoặc các công ty con trong cùng công ty mẹ hoặc có mối quan hệ liên kết thì giá làm căn cứ tính thuế TTĐB là giá bán của cơ sở nhập khẩu bán cho công ty mẹ, công ty con hoặc các công ty con trong cùng công ty mẹ hoặc có mối quan

hệ liên kết nhưng không được thấp hơn 7% so với giá bán bình quân của các Công ty này bán cho các cơ sở kinh doanh thương mại khác mà không có quan hệ công ty mẹ, công ty con, công ty con trong cùng công ty mẹ hoặc có quan hệ liên kết với cơ sở nhập khẩu.

3. Về việc khấu trừ thuế TTĐB đối với mặt hàng xăng nhập khẩu, xăng sinh học sản xuất trong nước:

a) Về khấu trừ thuế TTĐB đối với mặt hàng xăng nhập khẩu:

Tại khoản 4, Điều 2 Thông tư số 130/2016/TT-BTC quy định: *Người nộp thuế TTĐB đối với hàng hóa chịu thuế TTĐB nhập khẩu được khấu trừ số thuế TTĐB đã nộp ở khâu nhập khẩu khi xác định số thuế TTĐB phải nộp bán ra trong nước. Số thuế TTĐB được khấu trừ tương ứng với số thuế TTĐB của hàng hóa chịu thuế TTĐB nhập khẩu bán ra và chỉ được khấu trừ tối đa bằng tương ứng số thuế TTĐB tính được ở khâu bán ra trong nước. Trường hợp đặc biệt đối với số thuế TTĐB không được khấu trừ hết do nguyên nhân khách quan bất khả kháng, người nộp thuế được hạch toán vào chi phí để tính thuế thu nhập doanh nghiệp.*

Căn cứ vào hướng dẫn nêu trên, khi xác định số thuế TTĐB phải nộp của mặt hàng xăng bán ra trong kỳ cơ sở nhập khẩu được khấu trừ tương ứng với số thuế TTĐB của mặt hàng xăng nhập khẩu bán ra. Trường hợp cơ sở nhập khẩu phát sinh số thuế TTĐB không được khấu trừ tương ứng với sản lượng xăng bán ra trong kỳ thì thực hiện tính vào chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

Số thuế TTĐB được khấu trừ căn cứ vào số thuế TTĐB đã nộp trên một đơn vị hàng hóa nhập khẩu được xác định như sau:

Mức thuế TTĐB được khấu trừ cho 1 đơn vị hàng hóa bán ra trong kỳ	=	$\frac{\text{Tổng thuế TTĐB của xăng nhập khẩu tồn kho đầu kỳ.} + \text{Tổng thuế TTĐB của xăng nhập khẩu phát sinh trong kỳ.}}{\text{Sản lượng xăng nhập khẩu tồn kho đầu kỳ.} + \text{Sản lượng xăng nhập khẩu phát sinh trong kỳ.}}$
---	---	---

Trong đó:

Thuế TTĐB của xăng nhập khẩu phát sinh trong kỳ bao gồm: Số thuế TTĐB phát sinh của xăng nhập khẩu cộng (+) phần chênh lệch giữa số thuế TTĐB đã nộp theo giá tạm tính của kỳ kê khai trước và số thuế TTĐB phải nộp theo giá chính thức.

b) Về khấu trừ thuế TTĐB đối với mặt hàng xăng sinh học sản xuất trong nước:

Tại khoản 1 và khoản 2, Điều 8 Thông tư số 195/2015/TT-BTC quy định:

“...Đối với xăng sinh học, số thuế TTĐB được khấu trừ của kỳ khai thuế được căn cứ vào số thuế TTĐB đã nộp hoặc đã trả trên một đơn vị nguyên liệu mua vào của kỳ khai thuế trước liền kề của xăng khoáng để sản xuất xăng sinh học.

...Đối với các doanh nghiệp được phép sản xuất xăng E5, E10, việc kê khai nộp thuế, khấu trừ thuế TTĐB được thực hiện tại cơ quan thuế địa phương nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính. Số thuế TTĐB chưa được khấu trừ hết trong kỳ của xăng E5, E10 được bù trừ với số thuế TTĐB phải nộp của hàng hóa, dịch vụ khác.”

Căn cứ vào hướng dẫn nêu trên, đối với mặt hàng xăng sinh học sản xuất trong nước được sản xuất từ nguồn xăng nhập khẩu trực tiếp, mua của nhập khẩu trực tiếp hoặc mua từ nhà sản xuất trực tiếp thì doanh nghiệp được khấu trừ tương ứng với số thuế TTĐB đã nộp hoặc đã trả trên một đơn vị nguyên liệu đầu vào dùng để sản xuất xăng sinh học. Số thuế TTĐB được khấu trừ cho 1 đơn vị xăng khoáng để sản xuất xăng sinh học được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền của kỳ khai thuế trước liền kề.

Trường hợp trong kỳ đơn vị có số thuế TTĐB chưa khấu trừ hết của nguyên liệu dùng để sản xuất xăng sinh học bán ra trong kỳ thì doanh nghiệp được chuyển số thuế TTĐB chưa được khấu trừ hết sang kỳ tiếp theo hoặc thực hiện bù trừ với số thuế TTĐB phải nộp khác theo hướng dẫn tại Luật quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn.

4. Về hướng dẫn hạch toán kế toán:

- Khi nhập khẩu hàng hóa chịu thuế tiêu thụ đặc biệt:

Nợ TK 156 – Hàng hóa

Có TK 333 – Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Có các TK 111, 112, 331, ...

Đồng thời phản ánh số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp được khấu trừ, ghi:

Nợ TK 1388 – Phải thu khác

Có TK 3332 – Thuế tiêu thụ đặc biệt (số được khấu trừ).

- Khi bán sản phẩm, hàng hóa:

Nợ các TK 111, 112, 131

Có các TK 511, 515, 711

Có TK 3331 – Thuế GTGT phải nộp


Có TK 3332 – Thuế tiêu thụ đặc biệt (số thuế phải nộp).

- Định kỳ, kế toán tính xác định số thuế tiêu thụ đặc biệt được khấu trừ với số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp trong kỳ, ghi:

Nợ TK 3332 – Thuế tiêu thụ đặc biệt

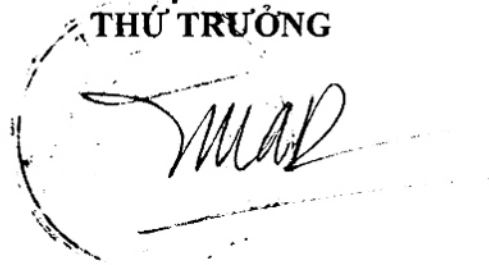
Có TK 1388 – Phải thu khác.

Bộ Tài chính đề nghị các Cục thuế hướng dẫn người nộp thuế thực hiện theo đúng quy định./. *ll.*

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/cáo);
- Tập đoàn xăng dầu Việt Nam;
- Công ty TNHH MTV Dầu khí Thành phố Hồ Chí Minh;
- Tổng công ty Dầu Việt Nam;
- TCT; Vụ CĐKT&KT; Vụ PC;
- Lưu: VT, Vụ CST(73b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Vũ Thị Mai